TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 783/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 885/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Đình T- sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Tổ 30 H, H, thành phố H

Nơi cư trú: 6B hẻm 24, ngách 169, ngõ 179 H, H, thành phố H.

- Chị Phạm Thị H– sinh năm 1981.

Nơi thường trú: Tổ 30 H, H, thành phố H

Nơi cư trú: 6B hẻm 24, ngách 169, ngõ 179 H, H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Đình Tvà Chị Phạm Thị Htự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2007 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh T. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn không giải quyết định. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết công nhận.

[2] Về con chung: Anh Tuân, Chị Hcó 02 con chung là Hà Đức M– sinh ngày 03/02/2009 và Hà Đức T– sinh ngày 03/01/2015. Anh, chị thoả thuận thuận

giao hai con Hà Đức Mvà Hà Đức Tcho Chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, Anh Tcấp dưỡng cho các con hàng tháng là 5 triệu đồng/con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Ttự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Đình Tvà Chị Phạm Thị Hcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tvà Chị Hxác nhận có 02 con chung là Hà Đức M– sinh ngày 03/02/2009 và Hà Đức T– sinh ngày 03/01/2015.

Anh, chị thỏa thuận giao hai con cho Chị Htrực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Tcấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng/2 con (mỗi con 5.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Tcó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung + các khoản nợ chung: Anh T, Chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Ttự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Anh Tđã nộp theo biên lai số 0010952 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Tđã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh T (ĐKKH số 15 quyển số 01 ngày 26/02/2007);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T